

Công ước Viên về bồi thường thiệt hại hạt nhân

1. Công ước Viên về bồi thường thiệt hại hạt nhân được thông qua ngày 21 tháng 5 năm 1963 và được mở ra ký cùng ngày. Công ước này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 11 năm 1977, 3 tháng sau khi Tổng giám đốc nhận được văn kiện phê chuẩn thứ 15 theo Điều XXIII.
2. Để thuận lợi cho việc sao chép, nội dung của bản Công ước đã được phát hành dưới dạng tài liệu INFCIRC bằng các thứ tiếng có giá trị pháp lý là tiếng Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha.

Công ước Viên về bồi thường thiệt hại hạt nhân

CÁC BÊN THÀNH VIÊN,

Ý THỨC ĐƯỢC sự mong muốn thiết lập các tiêu chuẩn tối thiểu nhằm cung cấp sự bảo hộ về mặt tài chính cho các thiệt hại do việc sử dụng hòa bình năng lượng hạt nhân,

TIN TƯỞNG RẰNG một công ước về bồi thường thiệt hại hạt nhân sẽ góp phần phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia, cho dù các quốc gia có sự khác biệt về hệ thống thể chế và xã hội,

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH ký một công ước với mục tiêu như trên và theo đó cùng chấp thuận với các điều khoản sau đây:

Điều I

1. Trong Công ước này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Người" là bất cứ cá nhân, công ty, cơ quan nhà nước hoặc tư nhân, liên doanh hoặc không liên doanh, hoặc bất cứ tổ chức quốc tế nào có tư cách pháp nhân theo pháp luật quốc gia có cơ sở hạt nhân, bất kỳ quốc gia nào hoặc bất kỳ phân khu nào của quốc gia đó.
 - b. "Quốc gia của nước thành viên" bao gồm nước thành viên đó hoặc tất cả các phân khu, công ty, cơ quan nhà nước hoặc tư nhân, liên doanh hoặc không liên doanh được thành lập trong lãnh thổ của nước thành viên đó.
 - c. "Người điều hành" trong cơ sở hạt nhân là người điều hành cơ sở hạt nhân do nhà nước của cơ sở hạt nhân chỉ định hoặc công nhận.
 - d. "Nhà nước có cơ sở hạt nhân", liên quan tới cơ sở hạt nhân, là nước thành viên mà trong lãnh thổ của nước này có cơ sở hạt nhân; trong trường hợp cơ sở hạt nhân không thuộc lãnh thổ của bất kỳ quốc gia nào thì nhà nước có cơ sở hạt nhân chính là nước thành viên có thẩm quyền với cơ sở hạt nhân đó.
 - e. "Pháp luật của tòa án có thẩm quyền" là pháp luật của tòa án có quyền lực pháp lý theo Công ước này, bao gồm bất kỳ điều luật nào có liên quan đến xung đột pháp luật.
 - f. "Nhiên liệu hạt nhân" là bất kỳ vật liệu nào có khả năng phát sinh năng lượng thông qua chuỗi các phân hạch hạt nhân tự duy trì.

- g. "Sản phẩm hoặc chất thải phóng xạ" là bất cứ sản phẩm nào có chứa vật liệu phóng xạ hoặc bất cứ vật liệu nào đã bị nhiễm phóng xạ do phơi nhiễm phóng xạ; là sự sản xuất hay sử dụng nhiên liệu hạt nhân nhưng không bao gồm các đồng vị phóng xạ đã đạt đến giai đoạn sản xuất cuối cùng để sử dụng cho các mục đích khoa học, y tế, nông nghiệp, thương mại hoặc công nghiệp.
- h. "Vật liệu hạt nhân" là:
- i. Nhiên liệu hạt nhân, ngoại trừ uranium tự nhiên và uranium nghèo, có khả năng phát sinh năng lượng thông qua chuỗi phân hạch hạt nhân tự duy trì bên ngoài lò phản ứng, tự mình hay do kết hợp với vật liệu khác; và
 - ii. sản phẩm hoặc chất thải phóng xạ.
- i. "Lò phản ứng hạt nhân" là bất cứ cấu trúc nào có chứa nhiên liệu hạt nhân được sắp xếp sao cho có thể quá trình phân hạch hạt nhân chuỗi có thể xảy ra mà không có thêm nguồn neutron.
- j. "Cơ sở hạt nhân" là:
- i. bất kỳ lò phản ứng hạt nhân nào ngoại trừ lò phản ứng hạt nhân được trang bị cho phương tiện vận chuyển đường biển hoặc hàng không để cung cấp năng lượng, cho dù là để tạo ra lực đẩy hay vì mục đích khác;
 - ii. bất cứ một nhà máy nào sử dụng nhiên liệu hạt nhân để sản xuất vật liệu hạt nhân, hoặc bất cứ một nhà máy xử lý vật liệu hạt nhân nào, bao gồm cả nhà máy tái xử lý nhiên liệu hạt nhân đã được chiếu xạ; và
 - iii. bất cứ cơ sở nào có lưu giữ vật liệu hạt nhân,

ngoại trừ trường hợp lưu giữ trong quá trình vận chuyển vật liệu hạt nhân; với điều kiện là nhà nước của cơ sở hạt nhân có thể coi vài cơ sở hạt nhân của cùng một người điều hành đặt tại cùng một địa điểm là một cơ sở hạt nhân duy nhất.

- k. "Thiệt hại hạt nhân" là:
- i. thiệt hại về người, thương tật cá nhân hay bất cứ thiệt hại hoặc mất mát về tài sản nào do các thuộc tính phóng xạ gây ra hoặc do các thuộc tính phóng xạ này kết hợp với các thuộc tính nguy hại, gây nổ, độc hại của nhiên liệu hạt nhân hoặc các sản phẩm và chất thải phóng xạ hoặc của vật liệu hạt nhân bắt nguồn, xuất xứ từ hoặc được gửi đến cơ sở hạt nhân;
 - ii. bất cứ thiệt hại và mất mát nào xảy ra trong phạm vi luật pháp của tòa án có thẩm quyền ban hành; và
 - iii. trong trường hợp pháp luật nhà nước của cơ sở hạt nhân có quy định, là bất kỳ thiệt hại về người hoặc mất mát, thiệt hại tài sản nào do bức xạ ion hóa phát thải từ bất kỳ nguồn bức xạ nào bên trong cơ sở hạt nhân gây ra.
- l. "Sự cố hạt nhân" là bất kỳ sự cố nào hoặc một loạt các sự cố có cùng nguồn gốc gây ra thiệt hại hạt nhân.
2. Nhà nước của cơ sở hạt nhân có thể, trong giới hạn rủi ro cho phép, loại trừ một lượng nhỏ vật liệu hạt nhân khi áp dụng Công ước này, với điều kiện:
- a. các giới hạn tối đa cho khối lượng loại trừ đã được Ban điều hành của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) thiết lập; và

- b. bất kỳ sự loại trừ nào của nhà nước của cơ sở hạt nhân thuộc giới hạn đã thiết lập.

Các giới hạn tối đa sẽ được Ban điều hành kiểm tra định kỳ.

Điều II

1. Người điều hành cơ sở hạt nhân phải có trách nhiệm đối với các thiệt hại hạt nhân sau khi đã có bằng chứng về việc thiệt hại trên là do sự cố hạt nhân
 - a. trong cơ sở hạt nhân của người này hoặc
 - b. bao gồm vật liệu hạt nhân có xuất xứ, đến từ cơ sở hạt nhân này và xảy ra
 - i. trước khi trách nhiệm về các sự cố hạt nhân bao gồm vật liệu hạt nhân được người điều hành của một cơ sở hạt nhân khác thừa nhận căn cứ theo các điều khoản hợp đồng được thể hiện bằng văn bản;
 - ii. khi không được thể hiện bằng các điều khoản trong hợp đồng, trước khi người điều hành của cơ sở hạt nhân khác chịu trách nhiệm quản lý số vật liệu hạt nhân trên; hoặc
 - iii. trong trường hợp vật liệu hạt nhân dự định được sử dụng trong lò phản ứng hạt nhân trang bị cho phương tiện vận chuyển để cung cấp năng lượng, kể cả để tạo ra lực đẩy hay vì mục đích khác, trước khi người được ủy quyền điều hành lò phản ứng trên chịu trách nhiệm quản lý số vật liệu hạt nhân trên; nhưng
 - iv. khi vật liệu hạt nhân đã được gửi tới cho người thuộc lãnh thổ của một nước không thành viên, trước khi số vật liệu này được bốc dỡ khỏi phương tiện đã vận chuyển đến lãnh thổ của nước không thành viên đó;
 - c. bao gồm vật liệu hạt nhân được gửi đến cơ sở hạt nhân này và xảy ra
 - i. trước khi trách nhiệm về các sự cố hạt nhân bao gồm vật liệu hạt nhân được chính người điều hành cơ sở hạt nhân thừa nhận căn cứ theo các điều khoản hợp đồng được thể hiện bằng văn bản từ người điều hành của cơ sở hạt nhân khác;
 - ii. khi không được thể hiện bằng các điều khoản trong hợp đồng, sau khi người điều hành cơ sở hạt nhân chịu trách nhiệm quản lý số vật liệu trên; hoặc
 - iii. sau khi người điều hành cơ sở hạt nhân nhận quản lý số vật liệu hạt nhân từ người vận hành lò phản ứng hạt nhân được trang bị cho phương tiện vận chuyển để cung cấp năng lượng kể cả để tạo ra lực đẩy hay vì mục tiêu khác; nhưng
 - iv. trong trường hợp vật liệu hạt nhân đã được gửi đến từ người thuộc lãnh thổ của một nước không thành viên khi có sự chấp thuận bằng văn bản của người điều hành, chỉ sau khi vật liệu này đã được chuyển lên phương tiện sẽ vận chuyển từ lãnh thổ của nước không thành viên đó;

trong trường hợp thiệt hại hạt nhân do sự cố hạt nhân tại cơ sở hạt nhân gây ra và có bao gồm vật liệu hạt nhân được lưu trữ trong quá trình vận chuyển, các điều khoản của điểm

(a) Khoản này sẽ không được áp dụng nếu có một người điều hành hoặc người khác chịu trách nhiệm theo điều khoản của điểm (b) và (c).

2. Nhà nước của cơ sở hạt nhân có thể quy định bằng pháp luật, theo các điều khoản sau đây, người vận chuyển vật liệu hạt nhân hoặc người xử lý chất thải phóng xạ có thể được chỉ định hoặc được công nhận là người điều hành về vật liệu hạt nhân hoặc chất thải phóng xạ trong khu vực của người điều hành có liên quan khi có yêu cầu và được sự đồng ý của người này. Như vậy, người vận chuyển và người xử lý chất thải phóng xạ trên phải được công nhận, theo như các mục tiêu của Công ước, là người điều hành của cơ sở hạt nhân đặt trong lãnh thổ của nước này.
3.
 - a. Trong trường hợp thiệt hại hạt nhân đòi hỏi nhiều người điều hành phải có trách nhiệm, những người điều hành trên phải có trách nhiệm chung và riêng nếu thiệt hại liên quan đến người điều hành không thể phân tách rõ ràng.
 - b. Trong trường hợp xảy ra sự cố hạt nhân khi vận chuyển vật liệu hạt nhân, trên cùng một loại phương tiện vận chuyển hay trong quá trình lưu giữ khi vận chuyển trong cùng một cơ sở hạt nhân và gây ra thiệt hại hạt nhân đòi hỏi nhiều người điều hành phải có trách nhiệm, tổng mức bồi thường không được vượt quá mức áp dụng tương ứng cao nhất được quy định tại Điều V.
 - c. Đối với các trường hợp không được quy định tại điểm (a) và (b) Khoản này tổng mức bồi thường của người điều hành phải lớn hơn mức áp dụng tương ứng được quy định tại Điều V.
4. Căn cứ theo các điều khoản tại Khoản 3 Điều này, nếu có nhiều cơ sở hạt nhân của cùng một nhà điều hành có liên quan đến sự cố hạt nhân thì người điều hành trên phải chịu trách nhiệm cho từng cơ sở hạt nhân theo các mức bồi thường tương ứng được quy định tại Điều V.
5. Ngoại trừ những nội dung trong Công ước này, không có người nào ngoài người điều hành phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại hạt nhân. Điều này không ảnh hưởng tới việc áp dụng bất kỳ công ước quốc tế nào khi đưa vào hiệu lực, mở ra để ký kết, phê chuẩn hay bổ sung tại thời điểm Công ước này được mở ra để ký kết.
6. Không ai phải chịu trách nhiệm cho bất cứ thiệt hại hoặc mất mát nào không phải là thiệt hại hạt nhân như đã quy định tại tiểu điểm (k) khoản 1, Điều I ngoại trừ những thiệt hại được quy định tại điểm (ii) (k) của khoản 1.
7. Nếu luật pháp của tòa án có thẩm quyền có quy định người cung cấp an ninh tài chính theo Điều VII sẽ phải chịu các trách nhiệm trực tiếp .

Điều III

Người điều hành chịu trách nhiệm theo như Công ước này phải cung cấp cho người vận chuyển giấy chứng nhận của người đại diện hoặc của chính công ty bảo hiểm hoặc người bảo đảm tài chính khác chịu trách nhiệm cung cấp các bảo đảm về mặt tài chính theo quy định tại điều VII. Giấy chứng nhận phải đề rõ tên, địa chỉ của người điều hành cùng với số tiền bảo đảm, loại hình bảo đảm và thời gian bảo đảm, những nội dung trên không được gây ra bất cứ sự tranh cãi nào đối với người cấp phát hoặc người đại diện cấp phát của giấy chứng nhận. Giấy chứng nhận cũng phải đề rõ loại vật liệu hạt nhân được bảo

đảm và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc nhà nước cơ sở hạt nhân rằng người được nêu tên là người điều hành theo đúng như định nghĩa của Công ước này.

Điều IV

1. Theo Công ước này, người điều hành phải chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với các thiệt hại hạt nhân.
2. Nếu người điều hành chứng minh được rằng thiệt hại hạt nhân hoàn toàn hoặc một phần là do lỗi của người hứng chịu thiệt hại hoặc do người này cố tình gây ra thiệt hại thì tòa án có thẩm quyền có thể xóa bỏ hoặc giảm bớt số tiền mà người điều hành phải bồi thường cho thiệt hại trên nếu pháp luật của tòa án đó có cho phép.
3.
 - a. Theo Công ước này, người điều hành không phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại hạt nhân do các sự cố hạt nhân do các hành động xung đột vũ trang, chiến tranh, nội chiến hoặc bạo loạn trực tiếp gây ra.
 - b. Người điều hành không phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại hạt nhân do sự cố hạt nhân do thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng có tính chất đặc biệt trực tiếp gây ra, trừ trường hợp pháp luật nhà nước cơ sở hạt nhân có quy định khác.
4. Đối với những trường hợp thiệt hại hạt nhân và các thiệt hại không phải thiệt hại hạt nhân cùng bị gây ra bởi sự cố hạt nhân hoặc do sự cố hạt nhân và một hay nhiều sự kiện khác gây ra thì các thiệt hại trên, do không thể được phân tách rõ ràng so với thiệt hại hạt nhân và vì mục tiêu của Công ước, sẽ cùng được coi là thiệt hại hạt nhân do sự cố hạt nhân trên gây ra.

Tuy nhiên đối với các trường hợp thiệt hại do sự cố hạt nhân thuộc phạm vi Công ước và do sự phát thải bức xạ ion hóa mà Công ước chưa đề cập gây ra thì Công ước cũng không hạn chế hoặc làm ảnh hưởng tới trách nhiệm bồi thường, trong việc công nhận người chịu thiệt hại hoặc phương thức đóng góp, bồi thường, của người có thể phải chịu trách nhiệm đối với sự phát thải bức xạ ion hóa trên.

5. Theo Công ước này, người điều hành cơ sở hạt nhân không phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại hạt nhân
 - a. của chính cơ sở hạt nhân đó hoặc thiệt hại đối với bất cứ tài sản nào trên công trường đang được sử dụng hoặc sẽ được sử dụng của cơ sở trên hoặc có liên quan đến cơ sở trên, hoặc
 - b. trên phương tiện đã vận chuyển vật liệu hạt nhân có liên quan tại thời điểm xảy ra sự cố hạt nhân.
6. Nhà nước cơ sở hạt nhân có thể quy định bằng pháp luật về việc không áp dụng điểm (b) khoản 5 Điều này với điều kiện không có trường hợp nào số tiền người điều hành phải bồi thường cho thiệt hại hạt nhân, ngoại trừ thiệt hại hạt nhân đối với phương tiện vận chuyển, được giảm trừ dưới 5 triệu đô đối với bất cứ sự cố hạt nhân nào.
7. Công ước này hoàn toàn không làm ảnh hưởng đến

- a. trách nhiệm của cá nhân đối với các thiệt hại hạt nhân mà theo khoản 3 và 5 Điều này người điều hành không phải chịu trách nhiệm và đối với các thiệt hại hạt nhân do cá nhân đó cố tình gây ra, hoặc
- b. trách nhiệm bên ngoài công ước của người điều hành đối với các thiệt hại hạt nhân mà theo tiêu điểm (b), khoản 5 Điều này, người điều hành không phải chịu trách nhiệm.

Điều V

1. Số tiền mà người điều hành phải bồi thường cho các sự cố hạt nhân do nhà nước của cơ sở hạt nhân quy định nhưng không được dưới 5 triệu đô.
2. Các mức bồi thường được quy định tại Điều này không bao gồm chi phí, lãi do tòa án quy định đối với việc bồi thường thiệt hại hạt nhân.
3. Đô la Mỹ sử dụng trong Công ước này là đơn vị tính toán tương đương với giá trị Đô la Mỹ tính theo vàng ngày 29 tháng 4 năm 1963: 35 Đô la Mỹ 1 troy ounce vàng ròng (1 troy ounce = 31,1034768 gam).
4. Tổng tiền đề cập tại khoản 6, Điều IV và khoản 1 Điều này có thể được quy đổi sang tiền của quốc gia với con số làm tròn.

Điều VI

1. Quyền đòi bồi thường theo Công ước này sẽ chấm dứt nếu trong vòng 10 năm kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân không có hành động nào được đưa ra. Tuy nhiên nếu theo luật nhà nước cơ sở hạt nhân trách nhiệm của người điều hành do bảo hiểm, bảo hộ tài chính hoặc vốn nhà nước trả trong thời hạn hơn 10 năm, luật tòa án có thẩm quyền có thể quy định quyền đòi bồi thường chỉ hết hiệu lực sau một thời gian hơn 10 năm nhưng không được dài hơn thời hạn trách nhiệm người điều hành được bảo hộ theo luật nhà nước. Việc gia hạn thời gian hết hiệu lực này không làm ảnh hưởng đến những người đã có hành động yêu cầu người điều hành phải bồi thường cho các mất mát về người hoặc thương tật cá nhân trước khi hết thời hạn 10 năm trên.
2. Trong trường hợp thiệt hại hạt nhân do sự cố hạt nhân gây ra trong đó có bao gồm vật liệu hạt nhân mà tại thời gian xảy ra sự cố bị đánh cắp, thất lạc, vứt bỏ hoặc bị cấm thì thời hạn thiết lập theo khoản 1 Điều này phải được tính từ lúc xảy ra sự cố hạt nhân trên nhưng không được quá 20 năm kể từ ngày vật liệu hạt nhân bị đánh cắp, thất lạc, vứt bỏ hoặc bị cấm.
3. Luật pháp của tòa án có thẩm quyền có thể quy định thời gian để người chịu thiệt hại hạt nhân nhận biết được thiệt hại và người điều hành có trách nhiệm ít nhất là 3 năm với điều kiện không được vượt quá thời hạn quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.
4. Trừ trường hợp luật pháp của tòa án có thẩm quyền còn có quy định khác, những người có khiếu nại về việc chịu thiệt hại hạt nhân và những người có yêu cầu bồi thường trong thời gian theo như quy định tại Điều này có thể sửa chữa khiếu nại để thêm các tình tiết tăng nặng thiệt hại kể cả khi thời hạn trên đã hết nhưng với điều kiện phán quyết cuối cùng vẫn chưa được ký kết.

5. Khi phán quyết được đưa ra theo điểm (b) Khoản 3 Điều XI và đã có yêu cầu bên thành viên có thẩm quyền quyết định trong thời gian áp dụng tại Điều này nhưng nếu như thời gian còn lại sau khi đưa ra quyết định ít hơn 6 tháng thì thời gian để đưa ra hành động sẽ là 6 tháng tính từ ngày đưa ra quyết định.

Điều VII

1. Người điều hành phải duy trì các loại bảo hiểm, an ninh tài chính thuộc trách nhiệm của mình đối với các thiệt hại hạt nhân theo số tiền, hình thức và điều khoản do nhà nước cơ sở quy định. Nhà nước cơ sở phải đảm bảo việc thanh toán bồi thường thiệt hại hạt nhân của người điều hành thông qua việc cung cấp kinh phí cần thiết cho bảo hiểm hoặc an ninh tài chính để có thể chi trả cho việc bồi thường trên nhưng không được vượt quá mức quy định nếu có tại Điều V.
2. Không có điều nào trong Khoản 1 Điều này yêu cầu bên thành viên hoặc các phân viện trực thuộc như nhà nước hoặc cộng hòa phải duy trì một khoản bảo hiểm hoặc an ninh tài chính để chi trả cho trách nhiệm của mình với vai trò là nhà điều hành.
3. Kinh phí do bảo hiểm, an ninh tài chính hoặc do nhà nước cơ sở chi trả theo Khoản 1 Điều này chỉ áp dụng cho việc bồi thường do Công ước này quy định.
4. Người cung cấp bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính không được phép trì hoãn hoặc hủy các khoản bảo hiểm hoặc an ninh tài chính theo Khoản 1 Điều này mà không có thông báo bằng văn bản cho cơ quan chức trách công có thẩm quyền sớm ít nhất là hai tháng hoặc khi các bảo hiểm và an ninh tài chính này liên quan đến việc vận chuyển vật liệu hạt nhân khi việc vận chuyển này đang bị thẩm vấn.

Điều VIII

Theo các điều khoản của Công ước này, thể loại, hình thức và mức độ bồi thường cũng như việc phân chia công bằng đều do luật lệ của tòa án có thẩm quyền quyết định.

Điều IX

1. Khi các điều khoản của bảo hiểm y tế công hoặc quốc gia, bảo hiểm xã hội, an ninh xã hội và các hệ thống bồi thường bệnh nghề nghiệp, bồi thường cho người lao động có bao gồm việc bồi thường thiệt hại hạt nhân, quyền thụ hưởng theo như Công ước và quyền truy đòi người điều hành theo các hệ thống trên sẽ do luật pháp của nước thành viên hoặc theo quy định của tổ chức liên chính phủ nơi thiết lập các hệ thống này quy định và chiếu theo các quy định của Công ước này.
2.
 - a. Nếu một người là công dân của một nước thành viên mà không phải là người điều hành đã chi trả bồi thường thiệt hại hạt nhân theo một công ước quốc tế hoặc theo luật pháp của một nước không thành viên thì tùy thuộc vào số tiền bồi thường mà người này có thể được hưởng các quyền lợi được quy định tại Công ước này đối với người phải bồi thường tại mức bồi thường như trên. Người điều hành không có quyền truy đòi đối với người này.
 - b. Không có điều khoản nào trong Công ước này cản trở người điều hành đã bồi thường vượt quá số tiền được cung cấp theo Khoản 1 Điều VII được phép lấy lại số

tiền trên từ người cung cấp an ninh tài chính theo Điều trên hoặc từ nhà nước cơ sở theo đúng tổng số mà người đã bồi thường được lấy lại theo Công ước này.

Điều X

Người điều hành chỉ có quyền truy đòi trong trường hợp -

- a. được quy định trong văn bản hợp đồng; hoặc
- b. sự cố hạt nhân là do hành động hoặc thiếu sót cố ý gây ra thì có quyền truy đòi đối với cá nhân gây ra các hành động trên.

Điều XI

1. Ngoại trừ những quy định khác trong Điều này, chỉ có tòa án của nước thành viên nơi xảy ra sự cố hạt nhân mới có quyền xét xử các hành động trong Điều II.
2. Trong trường hợp sự cố hạt nhân xảy ra bên ngoài lãnh thổ của các nước thành viên hoặc khi không thể xác định chính xác nơi xảy ra sự cố hạt nhân thì quyền xét xử sẽ thuộc về tòa án của cơ sở hạt nhân của người điều hành chịu trách nhiệm.
3. Nếu chiếu theo Khoản 1 hoặc 2 Điều này, có nhiều nước thành viên có quyền xét xử thì quyền hạn này sẽ thuộc về:
 - a. nếu sự cố hạt nhân xảy ra một phần bên ngoài lãnh thổ của các nước thành viên và một phần bên trong lãnh thổ của một nước thành viên thì quyền hạn sẽ thuộc về tòa án của nước này;
 - b. trong các trường hợp khác, thuộc về tòa án của nước thành viên do thỏa thuận của các nước thành viên có thẩm quyền theo Khoản 1 hoặc 2 Điều này quy định.

Điều XII

1. Phán quyết cuối cùng của tòa án có thẩm quyền theo Điều XI phải được công nhận trong lãnh thổ của tất cả các nước thành viên khác ngoại trừ:
 - a. phán quyết trên có được do gian trá;
 - b. bên nhận phán quyết không được phản biện một cách công bằng; hoặc
 - c. phán quyết trên đi ngược lại với chính sách công của nước thành viên nơi sẽ thi hành phán quyết trên hoặc không tuân theo các tiêu chuẩn pháp luật căn bản.
2. Phán quyết cuối cùng khi đã được công nhận tùy thuộc vào hình thức cưỡng chế thi hành theo quy định của luật pháp nước thành viên thực thi phán quyết sẽ được thi hành như phán quyết của tòa án nước thành viên đó.
3. Các căn cứ để đưa ra phán quyết sẽ không được đưa ra để xử lý tiếp nữa.

Điều XIII

Công ước này và các luật quốc gia áp dụng dưới đây sẽ được áp dụng mà không có bất cứ sự phân biệt nào về quốc gia và khu vực.

Điều XIV

Ngoại trừ các biện pháp thi hành, theo Công ước này quyền miễn trừ xét xử theo luật quốc gia và quốc tế sẽ không có hiệu lực trước tòa án có thẩm quyền tại Điều XI.

Điều XV

Các nước thành viên phải áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại hạt nhân, lãi và chi phí tòa án đi kèm, phí bảo hiểm và tái bảo hiểm và kinh phí do bảo hiểm, tái bảo hiểm, an ninh tài chính khác và kinh phí do nhà nước cơ sở cung cấp theo như Công ước này sẽ được dễ dàng chuyển nhượng sang đồng tiền của nước thành viên nơi xảy ra sự cố và của nước thành viên nơi nguyên đơn sinh sống, và phí bảo hiểm và tái bảo hiểm, thanh toán sang đồng tiền được quy định trong hợp đồng bảo hiểm và tái bảo hiểm.

Điều XVI

Nếu một người đã được bồi thường thiệt hại hạt nhân theo công ước quốc tế khác về trách nhiệm dân sự trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân thì sẽ không được bồi thường cho thiệt hại đó theo công ước này.

Điều XVII

Công ước này không ảnh hưởng đến việc áp dụng bất cứ hiệp định quốc tế hoặc công ước quốc tế nào đang có hiệu lực về bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân hoặc việc ký kết, phê chuẩn, gia nhập các hiệp định, công ước trên tại thời điểm Công ước này được mở ra để ký kết.

Điều XVIII

Không có nội dung nào trong Công ước được hiểu là ảnh hưởng đến quyền lợi của nước thành viên theo quy định chung của luật quốc tế công về thiệt hại hạt nhân nếu có.

Điều XIX

1. Bất kỳ một nước thành viên nào khi ký kết một thỏa thuận theo điểm (b), khoản 3, Điều XI phải ngay lập tức cung cấp thông tin cho Tổng giám đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế và gửi cho các nước thành viên khác bản sao của thỏa thuận.
2. Các nước thành viên phải cung cấp thông tin cho Tổng giám đốc và gửi cho các nước thành viên bản sao các bộ luật và quy định tương ứng liên quan đến các vấn đề được đề cập trong Công ước.

Điều XX

Bất cứ nước thành viên nào cũng có thể hủy bỏ việc áp dụng Công ước bằng cách gửi thông báo chấm dứt theo Điều XXV hoặc thông báo bãi ước theo điều XXVI nhưng các

điều khoản của Công ước vẫn được áp dụng cho bất kỳ sự cố hạt nhân nào xảy ra trước thời điểm chấm dứt.

Điều XXI

Công ước này sẽ được mở ra để ký kết bởi các nước có mặt tại Hội nghị về Bồi thường thiệt hại hạt nhân tổ chức tại Viên từ ngày 29 tháng 4 đến 19 tháng 5 năm 1963.

Điều XXII

Tổng giám đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế sẽ là người phê duyệt Công ước và lưu trữ các văn kiện phê chuẩn.

Điều XXIII

Công ước này sẽ có hiệu lực sau 3 tháng kể từ ngày nhận được văn kiện phê chuẩn thứ 15 và sau khi đã được các nước thành viên phê chuẩn, trong vòng 3 tháng sau khi các nước này nhận được văn kiện phê chuẩn.

Điều XXIV

1. Tất cả các nước thành viên của Liên hợp quốc, nhà nước của các cơ quan chuyên ngành hoặc của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế không tham dự Hội nghị quốc tế về Bồi thường thiệt hại hạt nhân tổ chức tại Viên từ ngày 29 tháng 4 đến ngày 19 tháng 5 năm 1963 đều có thể gia nhập Công ước này.
2. Văn kiện gia nhập sẽ được nộp cho Tổng giám đốc của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế.
3. Công ước này sẽ có hiệu lực đối với nước gia nhập sau 3 tháng kể từ ngày nộp văn kiện gia nhập nhưng không được trước ngày Công ước này bắt đầu có hiệu lực theo điều XXIII.

Điều XXV

1. Công ước này có hiệu lực trong thời gian 10 năm kể từ ngày bắt đầu có hiệu lực. Bất cứ nước thành viên nào cũng có thể hủy bỏ việc áp dụng Công ước khi kết thúc thời gian hiệu lực 10 năm trên bằng cách gửi thông báo cho Tổng giám đốc của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế trong thời gian muộn nhất là 12 tháng trước thời điểm Công ước hết hiệu lực.
2. Sau thời hạn 10 năm, Công ước này sẽ vẫn có hiệu lực trong vòng 5 năm đối với các bên thành viên chưa hủy bỏ việc áp dụng Công ước như trong khoản 1 Điều này. Sau đó nếu muốn tiếp tục kéo dài thêm nhiều thời hạn 5 năm sau đó, các nước trên phải gửi thông báo cho Tổng giám đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế trong thời gian muộn nhất là 12 tháng trước thời hạn cuối của từng thời hạn 5 năm trên.

Điều XXVI

1. Tổng giám đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế có thể triệu tập hội nghị vào bất cứ thời điểm nào sau khi kết thúc thời hạn 5 năm kể từ ngày Công ước bắt đầu có hiệu lực nhằm xem xét rà soát nếu 1/3 các nước thành viên đều có nguyện vọng tiếp tục thời hạn hiệu lực trên.
2. Bất cứ nước thành viên nào cũng có thể bãi ước Công ước bằng việc thông báo cho Tổng giám đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế trong thời hạn 12 tháng sau khi diễn ra hội nghị rà soát lần thứ nhất theo như khoản 1 Điều này.
3. Việc bãi ước sẽ có hiệu lực sau 1 năm kể từ ngày Tổng giám đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế nhận được thông báo bãi ước.

Điều XXVII

Tổng giám đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế có trách nhiệm thông báo cho các nước tham dự Hội nghị quốc tế về Bồi thường thiệt hại hạt nhân tổ chức tại Viên từ ngày 29 tháng 4 đến ngày 19 tháng 5 năm 1963 và các nước đã gia nhập Công ước những thông tin sau đây:

- a. chữ ký và các văn kiện phê chuẩn, gia nhập đã nhận được căn cứ theo Điều XXI, XXII và Điều XXIV;
- b. ngày Công ước bắt đầu có hiệu lực như đã quy định tại Điều XXIII;
- c. các thông báo chấm dứt và bãi ước đã nhận được như đã quy định tại Điều XXV và Điều XXVI;
- d. những yêu cầu triệu tập hội nghị rà soát theo Điều XXVI.

Điều XXVIII

Công ước này sẽ do Tổng giám đốc Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế đăng ký theo như quy định của Điều 102 Hiến chương Liên hợp quốc.

Điều XXIX

Bản gốc của Công ước này được lập bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha và đều có giá trị pháp lý như nhau. Tổng giám đốc Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế sẽ lưu giữ bản gốc này và sẽ gửi các bản sao chứng thực cho các nước thành viên.

ĐỀ CHỨNG THỰC VỀ ĐIỀU NÀY, đại diện toàn quyền của các chính phủ ký tên dưới đây đã ký vào Công ước này.

CÔNG ƯỚC NÀY ĐƯỢC LÀM tại Viên, ngày 21 tháng 5 năm 1963.
